

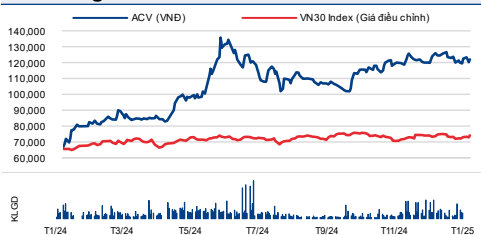
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ156,700
Tiềm năng tăng/giảm: 28.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/1/2025)	122,000
Mã Bloomberg	ACV.VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	66,300-135,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	121,900
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	265,615
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	10,603
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,177
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,067
Slg CP NN được mua (tr.đv)	988
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	3.68%
Tỷ lệ freefloat	4.60%
Cổ đông lớn	Siêu Ủy Ban (95.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	20,033	22,232	25,254
EBITDA đc (tỷ đồng)	10,592	14,795	17,258
LNTT (tỷ đồng)	10,620	13,878	16,072
LNT ĐC (tỷ đồng)	6,578	8,751	10,231
FCF (tỷ đồng)	(5,925)	(308)	(25,881)
EPS ĐC (đồng)	3,022	4,020	4,699
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	23,177	27,197	31,897
T.trưởng EBITDA (%)	51.7	39.7	16.6
T.trưởng EPS ĐC (%)	15.5	33.0	16.9
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	52.9	66.5	68.3
Tỷ suất LNTT (%)	53.0	62.4	63.6
Tỷ suất LNT ĐC (%)	36.5	43.8	45.1
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	15.1	10.4	44.3
ROAE (%)	15.5	17.8	17.7
ROACE (%)	14.3	19.1	16.7
EV/doanh thu (lần)	12.3	11.3	11.1
EV/EBITDA ĐC (lần)	23.4	17.0	16.3
P/E ĐC (lần)	40.4	30.3	26.0
P/B (lần)	5.26	4.49	3.82
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Cảng Hàng Không Việt Nam quản lý và điều hành 22 sân bay trên cả nước. Trong đó, có 7 sân bay Quốc tế. Hiện tại, Công ty đang triển khai xây dựng hai dự án lớn là SBQT Long Thành và nhà ga 3 của sân bay SBQT Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2024: Lợi nhuận thuần tăng 118% so với cùng kỳ, vượt dự báo 28%

- Lợi nhuận thuần Q4/2024 của ACV (không bao gồm tài sản khu bay) đạt 2,85 nghìn tỷ đồng (tăng mạnh 118% so với cùng kỳ, 44% so với quý trước), vượt dự báo của HSC 28% nhờ lãi tỷ giá 652 tỷ đồng và hoàn nhập dự phòng 160 tỷ đồng.
- Nếu không tính đến các khoản lợi nhuận không thường xuyên (trị giá 812 tỷ đồng), lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi (không bao gồm khu bay) đạt 2,2 nghìn tỷ đồng (tăng 11% so với cùng kỳ, 7% so với quý trước), sát với dự báo.
- Kết quả này giúp lợi nhuận thuần cả năm 2024 đạt 10,3 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận HĐKD cốt lõi đạt 9,9 nghìn tỷ đồng, đạt lần lượt 106% và 99% dự báo của chúng tôi.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu 156.700đ (tiềm năng tăng giá 28%).

Sự kiện: Công bố BCTC Q4/2024

Lợi nhuận thuần Q4/2024 của ACV (không bao gồm tài sản khu bay) đạt 2,85 nghìn tỷ đồng (tăng 118% so với cùng kỳ, 44% so với quý trước) và doanh thu thuần đạt 5,7 nghìn tỷ đồng (tăng 13% so với cùng kỳ, 1% so với quý trước). Trong khi doanh thu sát với dự báo, lợi nhuận thuần vượt dự báo của HSC 28% nhờ các khoản lợi nhuận không thường xuyên tổng cộng 812 tỷ đồng (lãi tỷ giá 652 tỷ đồng và hoàn nhập dự phòng phải thu quá hạn 160 tỷ đồng). Nếu không tính đến tất cả các khoản lợi nhuận không thường xuyên này, lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi (không bao gồm tài sản khu bay) tăng 11% so với cùng kỳ và 7% so với quý trước, đạt 2,2 nghìn tỷ đồng, sát với dự báo của chúng tôi.

Tính chung cả năm 2024, lợi nhuận thuần (không bao gồm tài sản khu bay) đạt 10,3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 41%) và doanh thu thuần đạt 22,6 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 13%). Nếu không tính đến tất cả các khoản lợi nhuận không thường xuyên, chủ yếu từ lãi tỷ giá, lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi tăng trưởng 12%, đạt 9,9 nghìn tỷ đồng.

Nhu cầu tăng mạnh nhờ thị trường quốc tế

Doanh thu thuần Q4/2024 tăng 13% so với cùng kỳ nhờ nhu cầu quốc tế mạnh mẽ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 25/1.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2024, ACV

Lợi nhuận thuần Q4/2024 tăng 118% so với cùng kỳ, và lợi nhuận HĐKD cốt lõi tăng 11% so với cùng kỳ

	Q4/24	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	Tăng trưởng	% dự báo HSC
Doanh thu thuần	5,721	13%	1%	22,554	13%	101%
Doanh thu của ACV	5,000	13%	1%	19,761	13%	
Doanh thu khu bay	721	13%	1%	2,794	8%	
Lợi nhuận thuần	3,085	98%	32%	11,563	35%	
Lợi nhuận thuần của ACV	2,852	118%	44%	10,321	41%	106%
Lợi nhuận thuần của khu bay	233	-7%	-35%	1,242	0%	
Lợi nhuận 'cốt lõi'	2,412	9%	-18%	11,153	11%	
Lợi nhuận 'cốt lõi' của ACV	2,179	11%	-16%	9,911	12%	99%
Lợi nhuận 'cốt lõi' của khu bay	233	-7%	-35%	1,242	0%	

Nguồn: ACV, HSC

- Tổng lượng hành khách quốc tế tăng 19% so với cùng kỳ trong Q4/2024 lên gần 11,0 triệu lượt, trong khi lượng hành khách trong nước giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ xuống 15,7 triệu lượt. Mức giảm chậm hơn của nhu cầu trong nước là chuyện đáng khích lệ khi so sánh với mức giảm mạnh 17,6% so với cùng kỳ trong 9 tháng đầu năm 2024.
- So với quý trước, lượng hành khách quốc tế tiếp tục cải thiện 8% do nhu cầu phục hồi, trong khi lượng hành khách trong nước giảm 13% do yếu tố mùa vụ sau kỳ nghỉ hè Q3/2024.
- Theo đó, trong Q4/2024, tổng lượng hành khách tăng 5% so với cùng kỳ đạt 26,7 triệu lượt (mặc dù giảm 6% so với quý trước do yếu tố mùa vụ).
- Tính chung cả năm 2024, tổng lượng hành khách đạt 110 triệu lượt, giảm 3% do nhu cầu trong nước giảm 15% (68,6 triệu lượt) trong khi nhu cầu quốc tế tăng trưởng mạnh 27% đạt 41,4 triệu lượt.

Tỷ suất lợi nhuận gộp mở rộng nhờ cơ cấu doanh thu hiệu quả hơn

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q4/2024 của ACV mở rộng lên mức 65,8% so với 53,4% trong cùng kỳ nhờ nhu cầu quốc tế tăng mạnh bất chấp nhu cầu trong nước thấp. So với quý trước, tỷ suất lợi nhuận gộp tăng nhẹ so với mức 64,4% của Q3/2024.

Tính chung cả năm 2024, tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện lên mức 61,2% so với 59,3% của năm 2023. Điều này chủ yếu nhờ cơ cấu doanh thu tốt hơn với phí dịch vụ đối với hành khách quốc tế cao hơn ở mức 14-25 USD/khách (bao gồm VAT) so với chỉ 89.909đ/khách (3,6 USD/khách) đối với khách trong nước.

Hoàn nhập dự phòng phải thu quá hạn

ACV đã ghi nhận khoản hoàn nhập dự phòng phải thu quá hạn 160 tỷ đồng trong Q4/2024 so với khoản dự phòng 1,07 nghìn tỷ đồng trong Q4/2023 và 54 tỷ đồng trong Q3/2024. Điều này chủ yếu nhờ việc hoàn nhập dự phòng 236 tỷ đồng từ Viettravel Airlines (chưa niêm yết) và 27 tỷ đồng từ Vietjet Air (Nắm giữ, giá mục tiêu 105.000đ). Đối với các hãng hàng không khác, ACV vẫn trích lập dự phòng tổng cộng 103 tỷ đồng trong Q4/2024.

Tính chung cả năm 2024, ACV ghi nhận khoản dự phòng 65 tỷ đồng cho các khoản phải thu quá hạn, giảm mạnh so với 2,4 nghìn tỷ đồng trong năm 2023 nhờ tình hình tài chính của các hãng hàng không được cải thiện.

Lãi tỷ giá cũng đóng góp vào lợi nhuận

Lãi tỷ giá Q4/2024 đạt 652 tỷ đồng (tăng 165% so với cùng kỳ) so với lỗ tỷ giá 792 tỷ đồng trong Q3/2024 nhờ VND/JPY tăng giá. Theo đó, trong cả năm 2024, lãi tỷ giá là 408 tỷ đồng (giảm 7%).

Lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi Q4/2024 tăng 11% so với cùng kỳ

Nếu không tính đến tất cả các khoản lợi nhuận không thường xuyên từ biến động tỷ giá và hoàn nhập dự phòng, lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi Q4/2024 của ACV tăng 11% so với cùng kỳ đạt 2,2 nghìn tỷ đồng (mặc dù giảm 16% so với quý trước), sát với dự báo của HSC. Mức tăng trưởng so với cùng kỳ được thúc đẩy bởi nhu cầu quốc tế tăng mạnh trong khi mức giảm so với quý trước chủ yếu là do ACV thường ghi nhận chi phí hoạt động cao (chi phí lao động, chi phí bảo trì, v.v.) trong Q4 hằng năm.

Lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi cả năm 2024 tăng trưởng 12% đạt 9,9 nghìn tỷ đồng, đạt 99% dự báo của HSC. Tăng trưởng lợi nhuận vững chắc được thúc đẩy nhờ nhu cầu quốc tế phục hồi và tỷ suất lợi nhuận tăng như đã đề cập ở trên.

Duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu

Lợi nhuận thuần Q4/2024 cao hơn dự báo của HSC nhờ các khoản lợi nhuận không thường xuyên, trong khi lợi nhuận HĐKD cốt lõi sát với dự báo của chúng tôi. Theo đó, HSC giữ nguyên dự báo, khuyến nghị Mua và giá mục tiêu 156.700đ (tiềm năng tăng giá 28%).

Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận thuần năm 2025 sẽ đạt 11,4 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 11%) trên doanh thu thuần 25,3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 12%) nhờ lượng hành khách tăng trưởng 12%. HSC dự báo nhu cầu quốc tế sẽ cải thiện 16% trong khi nhu cầu trong nước sẽ trở lại tăng trưởng 10% trong năm 2025.

Bảng 2: Số lượng hành khách, ACV

Trong Q4/2024, số hành khách quốc tế tăng 19% trong khi số hành khách nội địa giảm 3% so với cùng kỳ

	Q4/24	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	Tăng trưởng
Quốc tế	11.0	19%	8%	41.4	27%
Nội địa	15.7	-3%	-13%	68.6	-15%
Tổng cộng	26.7	5%	-6%	110	-3%

Nguồn: ACV

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	13,805	20,033	22,232	25,254	28,315
Lợi nhuận gộp	6,517	11,923	14,246	16,223	18,229
Chi phí BH&QL	(1,871)	(3,695)	(1,797)	(1,615)	(1,811)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	4,645	8,228	12,450	14,608	16,418
Lãi vay thuần	4,037	2,091	1,003	978	588
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	179	275	396	453	531
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	112	26.0	28.9	32.8	36.8
LNTT	8,973	10,620	13,878	16,072	17,574
Chi phí thuế TNDN	(1,736)	(2,048)	(2,776)	(3,214)	(3,515)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(900)	(1,253)	(1,366)	(1,475)	(1,672)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,338	7,319	9,737	11,383	12,388
Lợi nhuận thuần ĐC	5,696	6,578	8,751	10,231	11,134
EBITDA ĐC	6,984	10,592	14,795	17,258	19,353
EPS (đồng)	2,911	3,362	4,473	5,229	5,690
EPS ĐC (đồng)	2,616	3,022	4,020	4,699	5,114
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,177	2,177	2,177	2,177	2,177
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,177	2,177	2,177	2,177	2,177
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,177	2,177	2,177	2,177	2,177

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	2,497	2,844	4,751	4,769	2,611
Đầu tư ngắn hạn	30,498	25,896	20,676	15,152	4,814
Phải thu khách hàng	6,410	12,772	14,092	15,054	16,029
Hàng tồn kho	449	467	460	520	581
Các tài sản ngắn hạn khác	367	770	854	970	1,088
Tổng tài sản ngắn hạn	40,221	42,748	40,834	36,466	25,123
TSCĐ hữu hình	16,427	20,989	32,027	71,944	121,648
TSCĐ vô hình	0.75	3.30	0.83	1.73	2.70
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	173	171	171	171	171
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,642	2,689	2,693	2,693	2,693
Tài sản dài hạn khác	574	529	534	534	534
Tổng tài sản dài hạn	19,817	24,381	35,426	75,345	125,049
Tổng cộng tài sản	60,037	67,129	76,260	111,810	150,172
Nợ ngắn hạn	366	410	410	410	410
Phải trả người bán	909	1,187	1,169	1,322	1,476
Nợ ngắn hạn khác	2,413	3,186	3,140	3,525	3,914
Tổng nợ ngắn hạn	5,320	6,412	6,323	7,071	7,826
Nợ dài hạn	10,834	10,046	10,515	35,087	61,559
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.41	0.28	0.28	0.28	0.28
Nợ dài hạn khác	68.2	152	152	152	152
Tổng nợ dài hạn	10,903	10,198	10,667	35,239	61,711
Tổng nợ phải trả	16,232	16,619	16,998	42,318	69,546
Vốn chủ sở hữu	43,758	50,457	59,208	69,439	80,573
Lợi ích cổ đông thiểu số	47.5	53.3	53.3	53.3	53.3
Tổng vốn chủ sở hữu	43,806	50,510	59,261	69,492	80,626
Tổng nợ phải trả và VCSH	60,037	67,129	76,260	111,810	150,172
BVPS (đ)	20,100	23,177	27,197	31,897	37,011
Nợ thuần/(tiền mặt)	8,704	7,613	6,174	30,728	59,358

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	4,645	8,228	12,450	14,608	16,418
Khấu hao	(2,339)	(2,364)	(2,345)	(2,649)	(2,935)
Lãi vay thuần	4,037	2,091	1,003	978	588
Thuế TNDN đã nộp	(200)	(2,001)	(2,776)	(3,214)	(3,515)
Thay đổi vốn lưu động	(4,334)	(4,068)	1,592	2,334	6,738
Khác	881	2,379	(467)	404	489
LCT thuần từ HKKD	3,403	6,969	13,228	16,863	23,144
Đầu tư TS dài hạn	(4,982)	(12,894)	(13,536)	(42,744)	(52,834)
Góp vốn & đầu tư	(279)	(34.9)	1,747	1,326	1,061
Thanh lý	4,291	6,656	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(969)	(6,273)	(11,789)	(41,418)	(51,773)
Cổ tức trả cho CSH	(0.02)	(2.00)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(362)	(366)	468	24,572	26,472
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(362)	(368)	468	24,572	26,472
Tiền & tương đương tiền đầu kì	573	2,497	2,844	4,751	4,769
LCT thuần trong kỳ	2,071	328	1,908	17.3	(2,157)
Ảnh hưởng của tỷ giá	(147)	19.7	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,497	2,844	4,751	4,769	2,611
Dòng tiền tự do	(1,579)	(5,925)	(308)	(25,881)	(29,690)

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	47.2	59.5	64.1	64.2	64.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	50.6	52.9	66.5	68.3	68.3
Tỷ suất LNT (%)	45.9	36.5	43.8	45.1	43.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.3	19.3	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	191	45.1	11.0	13.6	12.1
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	1,533	51.7	39.7	16.6	12.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1,087	15.5	33.0	16.9	8.83
Tăng trưởng EPS (%)	1,221	15.5	33.0	16.9	8.83
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	1,087	15.5	33.0	16.9	8.83
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.6	15.5	17.8	17.7	16.5
ROACE (%)	8.76	14.3	19.1	16.7	13.3
Vòng quay tài sản (lần)	0.24	0.32	0.31	0.27	0.22
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.73	0.85	1.06	1.15	1.41
Số ngày tồn kho	22.5	21.0	21.0	21.0	21.0
Số ngày phải thu	321	575	644	608	580
Số ngày phải trả	45.5	53.4	53.4	53.4	53.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	20.0	15.1	10.4	44.3	73.7
Nợ/tài sản (%)	18.7	15.6	14.3	31.8	41.3
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.61	0.99	0.74	2.06	3.20
Chỉ số TT hiện thời (lần)	7.56	6.67	6.46	5.16	3.21
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	17.7	12.3	11.3	11.1	11.3
EV/EBITDA ĐC (lần)	34.9	23.4	17.0	16.3	16.5
P/E (lần)	41.9	36.3	27.3	23.3	21.4
P/E ĐC (lần)	46.6	40.4	30.3	26.0	23.9
P/B (lần)	6.07	5.26	4.49	3.82	3.30
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn